

Bản án số: 100/2018/HSST

Ngày: 22/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Thông

2. Ông Hồ Hữu Thỏa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Ngọc Nam- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/HSST ngày 05/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103 /2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn S, sinh ngày 12/8/1988 tại xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ L, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm muối; con ông: Bùi Văn Nh, sinh năm 1950 và con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1959; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- ***Người bị hại:***

1. Chị Cao Thị B, sinh năm 1975 (*đã chết*).

Trú quán: Xóm 3, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Đồng Thị Th, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Trú quán: Xóm 3, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- ***Người đại diện hợp pháp của người bị hại Cao Thị B đã chết:***

1. Anh Ngô Văn H sinh năm 1968 (Là chồng chị B). Vắng mặt.

Trú quán: Xóm 3, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1995 (Là con trai chị B). Vắng mặt.

Trú quán: Xóm 3, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Ngô Văn Kh, sinh năm 1997 (Là con trai chị B). Vắng mặt.

Trú quán: Xóm 3, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Ngô Văn S, sinh năm 2000 (Là con trai chị B). Vắng mặt.

Trú quán: Xóm 3, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

5. Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1950 (Là mẹ đẻ chị B). Vắng mặt.

Trú quán: Xóm 5, xã S H, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1969. Vứng mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Hồ Thị Ph, sinh năm 1979. Vứng mặt.

Địa chỉ: Xóm 5, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Lê Thị B, sinh năm 1974. Vứng mặt.

Địa chỉ: Xóm 4, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 03/6/2018, Bùi Văn S sau khi ăn cơm tối tại nhà anh Hoàng Văn X, trú tại xóm 7, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An cùng tổ thợ xây xong thì S điều khiển xe mô tô BKS 61R2-0100, nhãn hiệu YAMAHA, màu vàng đen có dung tích 110m³ đi một mình từ nhà anh X theo hướng xã SH- xã QL đường Quốc lộ 48B để về nhà mình ở thôn ĐL, xã Q Th, huyện QL. Khi S điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường Km2+ 519m, Quốc lộ 48B thuộc thôn Th Đ, xã Q Th, huyện QL (lúc này là 20 giờ cùng ngày). S điều khiển xe mô tô của mình đi ở phần đường bên phải với tốc độ khoảng 40 đến 50 km/h. Cùng thời điểm này, có chị Cao Thị B, chị Lê Thị B, chị Lê Thị H, chị Đồng Thị Th và chị Hồ Thị Ph đều trú tại xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An đang đi bộ thể dục ở phần đường gần mép đường bên phải (Quốc lộ 48B). theo hướng cùng chiều với chiều đi của S. Trong quá trình đi thể dục thì chị Lê Thị B là người đi sát mép đường bên phải, Cao Thị B đi ngang hàng và đi bên trái cạnh chị B, chị Đồng Thị Th đi phía sau chị B và đi ở vạch sơn mép đường phía Nam; chị Lê Thị H và chị Hồ Thị Ph đi sau cùng, ngang hàng nhau. Chị H đi sát mép đường phía Nam; chị Hồ Thị Ph đi ở phía bên trái chị H cách khoảng 01m. Khi chị Cao Thị B, Lê Thị B, Lê Thị H, Đồng Thị Th và Hồ Thị Ph đi bộ đến vị trí Km 2+ 519 thì có một chiếc xe ô tô tải loại nhẹ, dạng xe chở hàng đông lạnh (không rõ đặc điểm cụ thể) đang di chuyển ngược chiều ở phần đường bên trái theo hướng đi Q Th- xã SH vừa đến vị trí Km2 + 600m, lúc này S điều khiển xe mô tô đi đến ngang vị trí xe ô tô ngược chiều thì S chưa phát hiện thấy nhóm người đang đi bộ phía trước, S đi tiếp 23m nữa thì nhìn thấy chị B, B, H, Th và Ph đang đi bộ phía trước và cách đầu xe của mình 07m, nhưng lúc này do khoảng cách gần nên S không kịp xử lý mà hô lên “*Tránh ra, tránh ra...*” và điều khiển xe mô tô của mình lao thẳng từ phía sau nhóm người đi bộ va chạm vào chị Th, làm chị Th ngã ra đường, tiếp theo phần xe bên trái va chạm vào phần hông bên trái của chị B làm chị B ngã ra đường, cả xe và S ngã ra đường trượt một đoạn.

Sau khi tai nạn xảy ra, chị Lê Thị H đi đến vị trí xe mô tô BKS 61R2- 0100 thì thấy xe mô tô đang đè lên chân của S nên chị H nâng xe lên để S rút chân ra, đồng thời với tay để rút chìa khóa xe máy (để phòng S bỏ chạy) thì S nói “*Đi để chìa khóa lại để cháu chờ đi kia đi viện*”. Sau đó S nô máy, điều khiển xe mô tô bỏ

chạy khỏi hiện trường rồi đem xe mô tô về nhà cũ của bố mẹ mình (nhà không có ai ở) ở thôn ĐL, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An cất dấu xe mô tô và nằm ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày do bị đau vì tai nạn nên S gọi người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu. Còn chị Cao Thị B, sau khi bị xe mô tô của S húc vào người bị thương được người nhà đưa đi cấp cứu, chữa trị. Đến ngày 04/6/2018 thì chết. Chị Đồng Thị Th bị thương nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích.

Ngày 04/6/2018, Cơ quan CSĐT đã triệu tập Bùi Văn S để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản giám định pháp y số: 339/GDPY ngày 04/6/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu xác định chị Cao Thị B tử vong do chấn thương sọ não kín do tai nạn giao thông.

Từ nội dung trên, báo trạng số 96/CT-VKS- HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a,c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Điều 65BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 48 tháng đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong không ai có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Văn S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Đen- bạc-vàng, BKS 61R2-0100, xe cũ đã qua sử dụng, nhiều bộ phận ốp nhựa bên ngoài phía đầu xe đã bị vỡ rời ra khỏi thân xe; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy; 01 giấy bán, cho, tặng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Đen- bạc- vàng, BKS 61R2-0100; 01 chiếc áo dài tay màu xám, đã cũ, phía sau lưng áo ghi dòng chữ “AmaCao E&C”; 01 đôi dép tổ ong làm bằng nhựa màu trắng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dép nữ quai trắng; 07 mảnh vỡ chất liệu nhựa nhiều màu sắc, nghi là mảnh vỡ từ chiếc xe mô tô BKS 61R2- 0100 không còn giá trị sử dụng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Sơn có đơn khiếu nại đối với Điều tra viên và đã được Cơ quan CSĐT Công an Huyện Quỳnh Lưu giải quyết khiếu nại cũng như thay đổi điều tra viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại chị Đồng Thị Th và những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 03/6/2018 tại Km2 + 519, Quốc lộ 48B thuộc thôn Th Đ, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An Bùi Văn S không có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 61R2- 0100 đi hướng xã SH- xã Q Th thì gặp xe ô tô ngược chiều nhưng S đã không giảm tốc độ đến mức an toàn và không chú ý quan sát phía trước nên phía bên trái xe mô tô do S điều khiển đã va chạm vào vùng mông của chị Cao Thị B làm chị B ngã ra đường. Sau khi gây tai nạn S đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm còn chị B được gia đình đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Chị Cao Thị B tử vong do chấn thương sọ não kín do tai nạn giao thông, chị Đồng Thị Th bị thương nhẹ.

Xét thấy nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo Bùi Văn S đã điều khiển xe mô tô khi đến Km2 + 600m thì gặp xe ô tô đi ngược chiều nhưng đã không giảm tốc độ đến mức an toàn và không chú ý quan sát phía trước. Do đó, khi S đi đến vị trí cách nhóm người đi bộ phía trước 30m đã nhìn thấy người đi bộ nhưng vẫn giữ nguyên tốc độ đi bình thường, đến khi còn cách người đi bộ sau cùng ở khoảng cách 07m đã không xử lý kịp, dẫn đến phần trước bên trái xe của Bùi Văn S va chạm với phần mông bên trái của chị Cao Thị B, gây tai nạn giao thông. Hành vi nêu trên của Bùi Văn S đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ được quy định chi tiết tại điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP, ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Hành vi nêu trên đã gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án từ hiện trường, dấu vết trên phương tiện, tử thi, lời khai của bị cáo Bùi Văn S, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Văn S đã phạm tội: “***Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ***” theo qui định tại điểm a,c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Quyết định truy tố của VKSND huyện Quỳnh Lưu đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người bị hại, gây ra tâm lý lo ngại chung cho người tham gia giao thông. Do vậy cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên xét bị cáo Bùi Văn S phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả, thỏa thuận bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của gia đình người bị hại; gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị tặng kỷ niệm chương Chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng trị năm 1972. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn S có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hơn nữa hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo S đặc biệt khó khăn, bố đẻ bị cáo do di chứng chiến tranh nên bị tai biến nằm liệt một chỗ, mẹ bị cáo đau ốm thường xuyên, bị cáo là lao động duy nhất nuôi sống cả gia đình, vừa lao động nuôi sống gia đình, vừa lấy tiền chạy chữa thuốc thang cho bố mẹ, vừa làm để lấy tiền trả nợ vay tiền bồi thường cho gia đình người bị hại. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thiết nghĩ cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xét cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo Bùi Văn S đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình chị Cao Thị B số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) bao gồm tiền chi phí cấp cứu, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho người thân và các chi phí khác. Nay đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét. Người bị hại chị Đồng Thị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên miễn xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Văn S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Đen- bạc-vàng, BKS 61R2-0100, xe cũ đã qua sử dụng, nhiều bộ phận ốp nhựa bên ngoài phía đầu xe đã bị vỡ rời ra khỏi thân xe; 01 giấy dẫn ký mô tô xe máy; 01 giấy bán, cho, tặng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Đen- bạc- vàng, BKS 61R2-0100; 01 chiếc áo dài tay màu xám, đã cũ, phía sau lưng áo ghi dòng chữ “AmaCao E&C” và 01 đôi dép tổ ông làm bằng nhựa màu trắng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dép nữ quai trắng kích thước (23 x9)cm; 07 mảnh vỡ chất liệu nhựa nhiều màu sắc, nghi là mảnh vỡ từ chiếc xe mô tô BKS 61R2- 0100 không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn S phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm a,c khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Bùi Văn S 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn S cho UBND xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Văn S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Đen- bạc-vàng, BKS 61R2-0100, xe cũ đã qua sử dụng, nhiều bộ phận ốp nhựa bên ngoài phía đầu xe đã bị vỡ rời ra khỏi thân xe; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy; 01 giấy bán, cho, tặng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Đen- bạc- vàng, BKS 61R2-0100; 01 chiếc áo dài tay màu xám, đã cũ, phía sau lưng áo ghi dòng chữ “AmaCao E&C” và 01 đôi dép tổ ong làm bằng nhựa màu trắng cỡ LL, kích thước (17 x 6)cm.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dép nữ quai trắng kích thước (23 x9)cm; 07 mảnh vỡ chất liệu nhựa nhiều màu sắc, nghi là mảnh vỡ từ chiếc xe mô tô BKS 61R2- 0100 không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm phản ánh như trong biên bản giao nhận vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2018).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS. Q.Lưu;
- CA QLưu;
- THA. QL;
- Sở tư Pháp tỉnh nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS – VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phan Thị Đoá